

# Mối Tình Lục Du-Đường Uyển

Trang Y Hạ

Thi sĩ Lục Du (陸游, 1125-1209) tự là Vụ Quan (務觀), hiệu Phóng Ông (放翁), người Sơn Âm, Việt Châu (nay là: Nhạn Môn Đạo, Sơn Tây), Dưới thời Nam Tống ông có ra làm quan - Tri Châu, Tri Phủ và quan Quốc Sử Biên Tu... Lục Du là một thi nhân có tấm lòng yêu nước, với thơ - ông đã để lại cho đời hơn: mười bốn nghìn bài thơ. Ông đã sống qua thời kỳ hai triều đại Tống Kim, Ông có tập "Kiếm Nam Từ Chuyên tập", hiện còn lưu giữ.

Thời trai trẻ khoảng tuổi hai mươi, ông có một tình yêu rất là thắm thiết với cô em gái họ - con của ông cậu ruột [người Hoa, anh em con cô, con cậu được phép lấy nhau]. Tên cô em họ là: Đường Uyển (唐婉), Đường Uyển chẳng những đẹp người, đẹp nét, mà còn am hiểu thi nhạc... Sau khi cưới nhau, hai vợ chồng sống chung đầm ấm, hạnh phúc một thời gian... Nhưng sóng gió lại nổi lên... Nguyên do bắt nguồn từ bà mẹ ruột của Lục Du - bà mẹ của Lục Du vốn đã không thích cô cháu ruột Đường Uyển, bởi vì miễn cưỡng chấp nhận cuộc hôn nhân lúc trước, nên bấy giờ bà mới trở mặt, tỏ rõ thái độ phản kháng... Bà đã đối xử rất cay nghiệt, tàn tệ với người "con dâu" và cũng là đưa cháu gái kêu bà bằng cô ruột. Bà đày đọa con dâu cả thể xác lẫn tinh thần... Cuối cùng bà bức ép Lục Du - Đường Uyển phải ly hôn, đồng thời cấm cản không cho phép vợ chồng Lục Du - Đường Uyển gặp mặt nhau dưới mọi hình thức... Trước sức ép tàn nhẫn, vô lý, của người mẹ, Lục Du chỉ im lặng mà không dám phản kháng, đành phải cúi đầu khuất phục gạt nước mắt chia tay người vợ yêu quý. Mấy năm sau Đường Uyển lấy chồng và Lục Du cũng lấy vợ.



Người chồng thứ hai của Đường Uyển là một người có học thức, có kiến văn quảng bác, có một tấm lòng độ lượng, vị tha... Ông hiểu rõ nghịch cảnh đau khổ của vợ chồng Lục Du - Đường Uyển...! Ông đã tới với Đường Uyển bằng một tình yêu chân thành và tôn trọng quá khứ đầy nước mắt của hai người họ. Ông cũng thấu hiểu tình vợ chồng của họ còn rất sâu đậm không dễ gì ngày một ngày hai mà quên đi cho được. Trong thâm tâm ông cũng từng có ý nghĩ: "*Sau này mọi chuyện đã ngoài, nếu có dịp thuận tiện sẽ âm thầm tạo điều kiện cho họ gặp nhau...*". Thế nhưng, chiến tranh, và công việc phải di chuyển rày đây mai đó nên chưa có thể thực hiện.

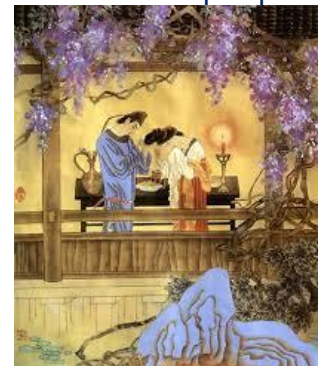
oOo

Thẩm Viên (沈園) - theo Lục Du miêu tả trong thơ, thì có thể hiểu đó là một khu vườn thiên nhiên rộng rãi: có rừng, có sông suối, có ao hồ sen nở, có nhà thủy tạ, có tửu gia, có quán trọ, có những cây cầu bắc qua sông, qua suối, có đủ các loài kỳ hoa dị thảo, chim muông... Một khu vườn cây trái sum suê đầy thơ mộng; một nơi hò hẹn tới lui của giai nhân tài tử; của tao nhân mặc khách bốn phương trong đó có Lục Du - Đường Uyển thường hay lui tới để rồi quen nhau, yêu nhau.

Hơn mười năm ly hôn, nay Đường Uyển cùng chồng trở lại quê cũ, tiện đường đi ngang qua Thẩm Viên và dừng chân ở lại nghỉ ngơi, đồng thời cũng tiện thể ngoạn cảnh vài ba ngày... Người chồng của Đường Uyển đã "dò la..." và được biết Lục Du thỉnh thoảng vẫn tới thăm Thẩm Viên, [có lẽ như để ôn lại kỷ niệm tình yêu đầy đau khổ của ông...]. Và người chồng của Đường Uyển với tấm lòng cao thượng đã âm thầm sắp xếp cho vợ mình là - Đường Uyển gặp mặt Lục Du như một sự tình cờ... Dù sao hai người họ bây giờ ai cũng đã có duyên, có phận, gặp mặt chẳng qua hỏi thăm nhau đôi ba câu...

*Tình cờ mà gặp lại nhau  
Bậu đeo chiếc bóng nhuộm màu thời gian  
Còn ta một gã lang thang  
Cùng trời cuối đất mang mang cuộc tình.  
thơ Trang Y Hạ*

Người ta nói "thời gian là liều thuốc" sẽ quên đi, hay vơi đi những chuyện đau



buồn... Thực tế có thể đúng phần nào... Nhưng với Lục Du - Đường Uyển, dù có là trăm năm đi nữa thì chưa chắc đã quên, ngược lại trong thời gian mười năm đó ngọn lửa tình yêu, tình vợ chồng càng thêm nung nấu như một Hỏa Diệm Sơn chực chờ bùng cháy không thể nào dập tắt nổi, cho dù hiện nay hai người đã lập gia đình mới... Đúng vậy! Việc hai người gặp lại nhau lần này, dù vô tình hay hữu ý - đã giết chết cuộc đời của họ thêm một lần nữa, bởi mười năm trôi qua tưởng là đã nguôi ngoai, thẳng hoặc có khi trong tâm tưởng hai người còn nuôi một chút hy vọng mơ hồ viễn vông... Nào ngờ, lần gặp lại là một thảm họa - một thảm họa còn kinh hoàng khủng khiếp hơn lúc hai người bị ép buộc phải ly hôn. Thấm Viên (沈園) nơi "khai sinh" một cuộc tình lớn của Lục Du - Đường Uyển, nhưng cũng là mồ chôn cuộc tình đó trong nước mắt - tuyệt vọng, đau khổ!

Trở lại quê nhà sau lần "giáp mặt". Đường Uyển tựa như một hình nhân biết đi, nàng âm thầm, ít nói, ngờ ngợ, ngẩn ngẩn trông giống kẻ mộng du... Tia hy vọng áp ủ được gặp lại người chồng cũ đã thành hiện thực, nhưng không bùng cháy dữ dội vì nàng đã có chồng... Hơn mười năm qua Đường Uyển không bị "ái ân lạc lẻo...", mà ngược lại Đường Uyển sống "hạnh phúc"... Đường Uyển đã không "giấu trong tim một bóng người". Bởi trước kia nàng đã có chồng và bị "bức tử ly hôn", điều đó người chồng sau hiểu rất rõ... Đau đớn thay cho một kiếp hồng nhan bạc phận, hãy thương xót, thông cảm tha thứ cho Đường Uyển, bởi nàng - [đã có trong tim một bóng... chồng] - đó là thi sĩ Lục Du. Chính ngọn lửa cháy ngầm trong tâm can nàng bao năm qua cho tới lúc gặp gỡ... đã thiêu rụi cuộc đời nàng. Một năm sau, sau ngày "trùng phùng định mệnh". Đường Uyển nhuốm bệnh và ra đi vĩnh viễn không một lời từ biệt, nàng mang theo nỗi thương nhớ cuộc hôn nhân tan vỡ lẫn uất hận thấu tận trời xanh mà lẽ ra không hề ngang trái. Nàng để lại dương gian hai "người chồng"; để lại cho đời một tình sử không hề phai.

Về phần Lục Du sự đau khổ cũng không thua gì người vợ cũ Đường Uyển. Ông viết nhanh lên vách một bài thơ đầy phần hận, bi thương - đó là bài: "Thoa Đầu Phượng" [釵頭鳳]. Lục Du cũng không ngờ rằng cuộc "tương phùng" lần này là một tai họa giáng xuống cho Đường Uyển cũng như cho chính bản thân ông. Thời gian mười năm xa cách, tưởng rằng có thể nguôi ngoai..., nào ngờ khi hay tin Đường Uyển chết ông mới ngộ ra câu chuyện - "Từ Thứ không đầu Tào thì người mẹ của Từ Thứ sẽ không chết". Hiểu theo nghĩa nào cũng được... Đường Uyển mất đi, Lục Du cũng không hiện hữu trên cõi đời dù ông còn đang sống sờ sờ... Sự dằn vặt trong ân hận, lẫn nhớ thương người vợ cũ đã biến đổi con người Lục Du. Ông dồn hết tang thương vô trong thơ, cũng như lòng yêu nước - đánh quân Kim [Bộ Tộc Nữ Chân] mà ông đã hết lòng theo đuổi từ trước. Sự đau khổ nhớ thương Đường Uyển cũng có lúc quật ngã ông - ông uống rượu, đi đứng ngong nghênh..., sống phóng túng gần như bất cần đời, và thẳng trầm nổi trôi nơi chốn quan trường...

oOo

Tuổi đời chồng chất lên thân thể Lục Du ở mốc tuổi - bảy mươi lăm, tuy thân thể già nua nhưng tình yêu dành cho Đường Uyển - người vợ cũ yêu quý không hề phai nhạt. Ông lại tìm về Thấm Viên (沈園). Thấm Viên giờ này đối với ông như là một phế tích hoang tàn, tiêu sơ... Ngồi nơi đài cao Quán Viên, hay đứng trên cây cầu nhìn dòng nước trôi qua mà tưởng như hình dáng người vợ cũ Đường Uyển còn in dưới đáy sông phản ảnh làm cho ông thấy lại những hẹn hò, những kỷ niệm tình yêu của một thời dĩ vãng. Ông làm hai bài thơ Thấm Viên (沈園) Kỳ 1 và Thấm Viên (沈園) Kỳ 2 diễn tả tất cả hoài niệm cuộc tình, cùng nuối tiếc nhớ thương của ông với Đường Uyển...



Nước mắt thi sĩ đã cạn nguồn từ lâu, chỉ còn lại là: ngân ngân giọt sầu viền quanh nơi hốc mắt...! Hãy đọc thơ của thi sĩ Lục Du.

### **Thấm Viên [Kỳ 1]**

*Thành thượng tà dương hoạ giốc ai,  
Thấm viên phi phục cựu tri đài.  
Thương tâm kiêu hạ xuân ba lục,  
Tằng thị kinh hồng chiếu ảnh lai.*

### **Vườn Thấm [Bài 1]**

*Chiều nghiêng thành cổ tiếng tù vang*

*Vườn Thắm đài ao dáng cũ càng  
Đau lòng ngắm sóng xuân xanh vỗ  
Bóng nàng đáy nước mãi chưa tan.*  
Trang Y Hạ - Dịch thơ

**Thắm Viên [Kỳ 2]**

*Mộng đoạn hương tiêu tứ thập niên,  
Thắm viên liễu lão bất suy miên.  
Thử thân hành tác kê sơn thổ,  
Do điếu di tung nhất huyễn nhiên*

**Vườn Thắm [Bài 2]**

*Hương tàn mộng rút bốn mươi niên  
Vườn Thắm liễu già sạch nợ duyên  
Thân này ví phỏng thành tro đất  
Vẫn nhớ người xưa ngấn lệ viên*  
Trang Y Hạ - Dịch thơ

Một cuộc tình bất hủ của thi nhân Lục Du với cô Đường Uyển đã ghi vô tình sử thơ ca. Tôi đọc thơ Lục Du; tôi mê thơ của ông; tôi cảm phục cuộc tình đầy chông gai trắc trở của ông; cuộc tình duyên Lục Du - Đường Uyển mãi mãi lưu truyền... Xin phép thi nhân cho tôi dịch thơ và giới thiệu hai bài "Thắm Viên",

Trang Y Hạ  
San Francisco, Mùa xuân 2010